

Số: 16/2022/QĐST-VDS

Buôn Ma Thuột, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp: Bà H Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-VDS ngày 26/01/2022, về yêu cầu “Chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số: 15/2022/QĐST-VDS ngày 16 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị N, sinh năm 1962 và ông Ngô V, sinh năm: 1955. Địa chỉ: Số 00 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Lê Ph, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 00 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Ngô Lê Ph, sinh năm 1985 là con ruột của bà Phạm Thị Thanh T (hiện nay không rõ tung tích) và ông (không xác định). Sau khi sinh anh Ph, do không có khả năng nuôi dưỡng nên ngày 17/3/1985 bà Tâm đã viết giấy cho con. Theo đó bà Tâm giao anh Ph cho ông Ngô V và bà Lê Thị N nuôi dưỡng. Sau khi nhận nuôi anh Ph, bà N, ông V làm thủ tục khai sinh cho anh Ph lấy ngày nhận nuôi là ngày 17/3/1985 làm ngày sinh cho anh Ph, đồng thời khai phần tên cha là ông Ngô V, sinh năm 1956 và phần khai tên mẹ là bà Lê Thị N, sinh năm 1962 theo Giấy khai sinh số

1380; Quyền số 01 ngày 25/4/1985 của UBND phường T, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Đắk Lắk.

Nay anh Ph đã thành niên, khỏe mạnh, tự đảm bảo được cuộc sống của mình, hơn nữa anh Ph khỏe mạnh nhưng lại ham chơi, lêu lổng, phá phách, không chí thú làm ăn. Hiện nay ông V bà N tuổi cao, sức khỏe ngày càng yếu nên, việc anh Ph không chí thú làm ăn, quậy phá ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, danh dự của ông V, bà N. Do vậy, ông Ngô V và bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông V, bà N với anh Ngô Lê Ph. Quá trình nhận nuôi anh Ph đến nay anh Ph không có công sức đóng góp, phát triển kinh tế gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai lập ngày 24/02/2022 và tại phiên họp, anh Ngô Lê Ph thừa nhận lời khai của ông V, bà N là đúng thực tế và đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà Ngô V và bà Lê Thị N và anh Ngô Lê Ph. Về phần tài sản, quá trình sống chung với ông V, bà N đến nay hai bên không tạo lập được tài sản nào chung.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự, và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tổ tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 78 Luật hôn nhân gia đình; Điều 10, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của ông Ngô V và bà Lê Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Ngô V và bà Lê Thị N yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng ông Ngô V và bà Lê Thị N với anh Ngô Lê Ph, hiện nay bà N, ông V và anh Ph đều cư trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về yêu cầu của ông Ngô V và bà Lê Thị N:

Do sau khi chung sống một thời gian dài nhưng không sinh được con nên sau khi biết bà Phạm Thị Thanh T mới sinh con nhưng không có khả năng nuôi dưỡng nên bà Lê Thị N, ông Ngô V đã gặp bà T để xin được nhận con của bà T để nuôi dưỡng. Sau khi được bà Phạm Thị Thanh T viết Giấy cho con. Anh Ph được ông V bà N về nuôi dưỡng, đồng thời ông V, bà N đã làm thủ tục khai sinh cho anh Ph lấy ngày nhận nuôi ngày 17/3/1985 làm ngày sinh cho anh Ph, đồng thời khai phần tên cha là ông Ngô V và phần khai tên mẹ Lê Thị N theo giấy khai sinh số 1380. Từ đó đến nay anh Ph chung sống với ông V bà N.

Lý do, mục đích yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Hiện nay anh Ph đã thành niên, khỏe mạnh và đã tự lập được mọi mặt trong cuộc sống. Mặt khác, anh Ph khỏe mạnh nhưng lại ham chơi, lêu lổng, phá phách, không chí thú làm ăn, vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của ông V bà N. Do không muốn giàng buộc về pháp luật đối với con nuôi nữa. Nên ông Ngô V và bà Lê Thị N yêu cầu được chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông V, bà N với anh Ngô Lê Ph. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp cả ông Ngô V, bà Lê Thị N và anh Ngô Lê Ph đều tự nguyện xin được chấm dứt việc nuôi con nuôi. Như vậy, mặc dù Giấy khai sinh số 1380; Quyết số 01 ngày 25/4/1985 của UBND phường T, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Đắk Lắk, ghi phần cha, mẹ của anh Ngô Lê Ph là ông Ngô V và bà Lê Thị N. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ là Giấy cho con lập ngày 17/3/1985 của bà Phạm Thị Thanh T, Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền chi nhánh phía Nam thể hiện anh Ngô Lê Ph không có quan hệ huyết thống với ông Ngô V. Mặt khác, ông Ngô V, bà Lê Thị N với anh Ngô Lê Ph cũng có nguyện vọng chấm dứt quan hệ nuôi dưỡng. Vì vậy, cần áp dụng Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi, Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu trên của các đương sự là phù hợp.

Quá trình nuôi dưỡng anh Ph, anh Ph không có công sức đóng góp, phát triển kinh tế gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp, cần chấp nhận.

[3]. Về lệ phí: Ông Ngô V và bà Lê Thị N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm 1 khoản 1 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 78 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Điều 10, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật nuôi con nuôi.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Ngô V và bà Lê Thị N.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là ông Ngô V, sinh năm 1955 và bà Lê Thị N, sinh năm 1962 với con nuôi là anh Ngô Lê Ph, sinh ngày 17/3/1985. Điều cư trú tại: Số 00 Phạm Văn Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình nuôi dưỡng giữa ông Ngô V, bà Lê Thị N và anh Ngô Lê Ph không tạo lập được tài sản nào chung nên không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Ngô V và bà Lê Thị N mỗi người phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Ngô Lê Thị Ng đã nộp thay ông Ngô V theo biên lai thu số AA/2021/0012229 ngày 25/01/2022, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà Ngô Lê Thị Ng đã nộp thay bà Lê Thị N theo biên lai thu số AA/2021/0012230 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND phường T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền